



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH
BINH MINH PLASTICS JOINT STOCK COMPANY

240 Hậu Giang, Phường Bình Tây, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tel: (+84.28)39690973
240 Hau Giang, Binh Tay Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. Website: binhminhplastic.com.vn



Số: 429/VB-BM/KD/2026

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30/9/2026

THÔNG BÁO

(Về việc điều chỉnh giá công bố cho sản phẩm)

Kính gửi: Quý Khách hàng

Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh chân thành cảm ơn sự quan tâm và hợp tác của Quý Khách hàng đối với sản phẩm của chúng tôi trong thời gian qua.

Trong bối cảnh giá nguyên liệu đầu vào dần ổn định, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng lợi ích cho khách hàng, Công ty xin trân trọng thông báo:

❖ **Giảm giá công bố cho sản phẩm (có bảng giá đính kèm):**

- Ống HDPE.
- Ống LDPE.
- Phụ tùng PE đúc (Hàn đôi đầu & Hàn điện trở).
- Phụ tùng PE thủ công.

❖ **Thời gian áp dụng: Từ ngày 01/10/2026 đến khi có thông báo mới.**

Chúng tôi sẽ công bố bảng giá trên website Công ty: <https://binhminhplastic.com.vn> và gửi đến Hệ thống phân phối trong thời gian sớm nhất.

Quý Khách hàng cần làm rõ thông tin xin vui lòng liên hệ:

➤ Bà Vy Thị Hồng Loan – Giám đốc Kinh doanh (ĐT: 0903 340 307) để được giải đáp.

Rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý Khách hàng.

Cảm ơn và trân trọng kính chào.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Signing Date/ Ngày ký:
30/09/2026 17:33:42+07'00'

Asada Boonsirrat

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn thư, P.TCKT;
- Lưu: P.KD.

Chi nhánh Nhựa Bình Minh Bình Dương:
Số 7, Đường số 2, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Binh Minh Plastics Binh Duong Branch:
No. 7, Road No. 2, Song Than 1 Industrial Park,
DI An Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Chi nhánh Nhựa Bình Minh Long An:
Lô C1-6 đến C1-30, KCN Vĩnh Lộc 2, Đường Vĩnh Lộc 2,
Áp Voi Lá, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Binh Minh Plastics Long An Branch:
Lot C1-6 to C1-30, Vinh Loc 2 Industrial Park, Vinh Loc 2 St.,
Voi La Hamlet, My Yen Commune, Tay Ninh Province, Vietnam.

Công ty TNHH MTV Nhựa Bình Minh Miền Bắc:
Đường D1, Khu D, KCN Phố Nối A,
Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

North Binh Minh Plastics Limited Company:
D1 Street, D Zone, Pho Noi A Industrial Park,
Nhu Quynh Commune, Hung Yen Province, Vietnam.

BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA HDPE (PE100)
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01-10-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI

Ống HDPE (PE100) sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4427-2-2007

STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)		STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)	
	Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán
1	Ø 16	16 x 2,0mm	20	8.000	8.640	11	Ø 125	125 x 4,8mm	6	163.600	176.688
2	Ø 20	20 x 1,5mm	12,5	8.200	8.856			125 x 6,0mm	8	202.800	219.024
		20 x 2,0mm	16	10.000	10.800			125 x 7,4mm	10	248.000	267.840
		20 x 2,3mm	20	11.800	12.744			125 x 9,2mm	12,5	302.200	326.376
								125 x 11,4mm	16	366.600	395.928
3	Ø 25	25 x 1,5mm	10	10.400	11.232	12	Ø 140	140 x 5,4mm	6	205.300	221.724
		25 x 2,0mm	12,5	12.800	13.824			140 x 6,7mm	8	252.600	272.808
		25 x 2,3mm	16	15.200	16.416			140 x 8,3mm	10	309.500	334.260
		25 x 3,0mm	20	17.800	19.224			140 x 10,3mm	12,5	374.900	404.892
4	Ø 32	32 x 2,0mm	10	17.100	18.468				140 x 12,7mm	16	454.500
		32 x 2,4mm	12,5	20.900	22.572	13	Ø 160	160 x 6,2mm	6	269.000	290.520
		32 x 3,0mm	16	24.500	26.460			160 x 7,7mm	8	331.700	358.236
		32 x 3,6mm	20	29.400	31.752			160 x 9,5mm	10	406.700	439.236
				160 x 11,8mm	12,5			489.200	528.336		
5	Ø 40	40 x 2,0mm	8	21.700	23.436				160 x 14,6mm	16	601.100
		40 x 2,4mm	10	26.100	28.188	14	Ø 180	180 x 6,9mm	6	336.100	362.988
		40 x 3,0mm	12,5	31.600	34.128			180 x 8,6mm	8	417.500	450.900
		40 x 3,7mm	16	37.900	40.932			180 x 10,7mm	10	512.100	553.068
		40 x 4,5mm	20	45.000	48.600			180 x 13,3mm	12,5	623.600	673.488
6	Ø 50	50 x 2,4mm	8	33.600	36.288				180 x 16,4mm	16	756.100
		50 x 3,0mm	10	40.100	43.308	15	Ø 200	200 x 7,7mm	6	417.400	450.792
		50 x 3,7mm	12,5	48.200	52.056			200 x 9,6mm	8	520.100	561.708
		50 x 4,6mm	16	58.800	63.504			200 x 11,9mm	10	641.700	693.036
		50 x 5,6mm	20	69.600	75.168			200 x 14,7mm	12,5	764.200	825.336
7	Ø 63	63 x 3,0mm	8	52.100	56.268				200 x 18,2mm	16	946.000
		63 x 3,8mm	10	64.000	69.120	16	Ø 225	225 x 8,6mm	6	523.700	565.596
		63 x 4,7mm	12,5	77.600	83.808			225 x 10,8mm	8	655.000	707.400
		63 x 5,8mm	16	92.600	100.008			225 x 13,4mm	10	788.800	851.904
		63 x 7,1mm	20	110.800	119.664			225 x 16,6mm	12,5	966.100	1.043.388
8	Ø 75	75 x 3,6mm	8	74.200	80.136				225 x 20,5mm	16	1.156.600
		75 x 4,5mm	10	91.400	98.712	17	Ø 250	250 x 9,6mm	6	648.700	700.596
		75 x 5,6mm	12,5	110.200	119.016			250 x 11,9mm	8	799.300	863.244
		75 x 6,8mm	16	131.400	141.912			250 x 14,8mm	10	977.200	1.055.376
		75 x 8,4mm	20	157.000	169.560			250 x 18,4mm	12,5	1.201.100	1.297.188
9	Ø 90	90 x 4,3mm	8	117.000	126.360				250 x 22,7mm	16	1.439.000
		90 x 5,4mm	10	129.600	139.968	18	Ø 280	280 x 10,7mm	6	804.500	868.860
		90 x 6,7mm	12,5	156.600	169.128			280 x 13,4mm	8	1.019.600	1.101.168
		90 x 8,2mm	16	188.200	203.256			280 x 16,6mm	10	1.217.700	1.315.116
		90 x 10,1mm	20	225.200	243.216			280 x 20,6mm	12,5	1.505.900	1.626.372
10	Ø 110	110 x 4,2mm	6	126.400	136.512				280 x 25,4mm	16	1.803.400
		110 x 5,3mm	8	157.000	169.560						
		110 x 6,6mm	10	196.500	212.220						
		110 x 8,1mm	12,5	234.600	253.368						
		110 x 10,0mm	16	283.400	306.072						

Ống HDPE (PE100) sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4427-2-2007

STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)		STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)	
	Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán
19	Ø 315	315 x 12,1mm	6	1.025.800	1.107.864	25	Ø 630	630 x 24,1mm	6	4.451.800	4.807.944
		315 x 15,0mm	8	1.277.200	1.379.376			630 x 30,0mm	8	5.474.200	5.912.136
		315 x 18,7mm	10	1.550.600	1.674.648			630 x 37,4mm	10	6.737.600	7.276.608
		315 x 23,2mm	12,5	1.883.400	2.034.072			630 x 46,3mm	12,5	8.206.600	8.863.128
		315 x 28,6mm	16	2.282.800	2.465.424			630 x 57,2mm	16	9.317.400	10.062.792
20	Ø 355	355 x 13,6mm	6	1.303.000	1.407.240	26	Ø 710	710 x 27,2mm	6	5.668.000	6.121.440
		355 x 16,9mm	8	1.606.200	1.734.696			710 x 33,9mm	8	6.979.800	7.538.184
		355 x 21,1mm	10	1.970.400	2.128.032			710 x 42,1mm	10	8.562.300	9.247.284
		355 x 26,1mm	12,5	2.388.800	2.579.904			710 x 52,2mm	12,5	10.441.400	11.276.712
		355 x 32,2mm	16	2.898.000	3.129.840			710 x 64,5mm	16	12.640.700	13.651.956
21	Ø 400	400 x 15,3mm	6	1.643.800	1.775.304	27	Ø 800	800 x 30,6mm	6	7.178.400	7.752.672
		400 x 19,1mm	8	2.059.700	2.224.476			800 x 38,1mm	8	8.847.100	9.554.868
		400 x 23,7mm	10	2.503.800	2.704.104			800 x 47,4mm	10	10.857.400	11.725.992
		400 x 29,4mm	12,5	3.024.300	3.266.244			800 x 58,8mm	12,5	11.151.600	12.043.728
		400 x 36,3mm	16	3.693.400	3.988.872						
22	Ø 450	450 x 17,2mm	6	2.100.700	2.268.756	28	Ø 900	900 x 34,4mm	6	9.078.700	9.804.996
		450 x 21,5mm	8	2.585.400	2.792.232			900 x 42,9mm	8	11.194.200	12.089.736
		450 x 26,7mm	10	3.163.800	3.416.904			900 x 53,3mm	10	13.733.800	14.832.504
		450 x 33,1mm	12,5	3.823.800	4.129.704			900 x 66,2mm	12,5	16.779.400	18.121.752
		450 x 40,9mm	16	4.674.700	5.048.676						
23	Ø 500	500 x 19,1mm	6	2.558.300	2.762.964	29	Ø 1.000	1.000 x 38,2mm	6	11.202.400	12.098.592
		500 x 23,9mm	8	3.207.300	3.463.884			1.000 x 47,7mm	8	13.830.900	14.937.372
		500 x 29,7mm	10	3.934.400	4.249.152			1.000 x 59,3mm	10	16.973.300	18.331.164
		500 x 36,8mm	12,5	4.758.600	5.139.288			1.000 x 72,5mm	12,5	20.437.100	22.072.068
		500 x 45,4mm	16	5.794.800	6.258.384						
24	Ø 560	560 x 21,4mm	6	3.513.600	3.794.688	30	Ø 1.200	1.200 x 45,9mm	6	16.135.400	17.426.232
		560 x 26,7mm	8	4.332.600	4.679.208			1.200 x 57,2mm	8	19.906.600	21.499.128
		560 x 33,2mm	10	5.319.400	5.744.952			1.200 x 67,9mm	10	23.381.100	25.251.588
		560 x 41,2mm	12,5	6.492.900	7.012.332						
		560 x 50,8mm	16	7.842.600	8.470.008						

Ghi chú: Ống PE DN20 x 1,5mm và DN25 x 1,5mm (PE100) được sản xuất tham khảo theo tiêu chuẩn ISO 4427-2:2007.
Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH
240 Hộ Giang, Phường Bình Tây, TP. HCM - ĐT: (028) 3969 0973 - FAX: (028) 3960 6814
Website: www.binhminhplastic.com.vn



CÔNG TY TNHH MTV NHỰA BÌNH MINH MIỀN BẮC
Đ1, Khu D, Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên- ĐT: (0221) 396 7868 - Fax: (0221) 396 7869



BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA LDPE (PE40)
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01-10-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI

Ống LDPE (PE40) dùng cho tưới tiêu theo tiêu chuẩn ISO 8779					
STT	Sản Phẩm		PN (bar)	Đơn giá (đồng/mét)	
	Tên	Quy cách		Chưa thuế	Thanh toán
1	Ø16	16 x 1,0mm	4	6.000	6.480
2	Ø 20	20 x 1,2mm	4	8.900	9.612
3	Ø 25	25 x 1,5mm	4	13.500	14.580

BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG ỐNG NHỰA PE
ĐÚC - HÀN ĐIỆN TRỞ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01-10-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI

STT	Tên Sản Phẩm	Quy cách	PN (bar)	Đơn giá (đồng/cái)	
				Chưa thuế	Thanh toán
1	Nối (Coupling - Electrofusion)	50	16	160.200	173.016
		63	16	191.400	206.712
		75	16	287.000	309.960
		90	16	437.800	472.824
		110	16	612.300	661.284
		160	16	1.320.400	1.426.032
		200	16	2.151.700	2.323.836
		250	16	3.539.000	3.822.120
2	Nối giảm (Reducing Coupling - Electrofusion)	75 x 63	16	398.300	430.164
		90 x 75	16	461.700	498.636
		110 x 63	16	669.800	723.384
		110 x 75	16	708.000	764.640
		160 x 90	16	1.454.300	1.570.644
		160 x 110	16	1.466.300	1.583.604
3	T đều (Equal Tee - Electrofusion)	63	16	398.300	430.164
		90	16	748.700	808.596
		110	16	1.211.600	1.308.528
		160	16	2.423.100	2.616.948
4	T giảm (Reducing Tee - Electrofusion)	75 x 63	16	541.800	585.144
		90 x 63	16	700.900	756.972
		110 x 63	16	1.004.600	1.084.968
		160 x 63	16	2.151.700	2.323.836
		160 x 90	16	2.264.100	2.445.228
		200 x 63	16	4.096.300	4.424.004
		200 x 90	16	4.272.100	4.613.868
		200 x 110	16	4.431.200	4.785.696
5	Co 90° (90° Elbow - Electrofusion)	50	16	246.400	266.112
		63	16	311.000	335.880
		90	16	717.600	775.008
		110	16	842.000	909.360
		160	16	2.850.200	3.078.216
		200	16	4.638.100	5.009.148
6	Co 45° (45° Elbow - Electrofusion)	50	16	222.500	240.300
		63	16	270.300	291.924
		75	16	437.800	472.824
		90	16	605.200	653.616
		110	16	932.900	1.007.532
		160	16	2.008.200	2.168.856

Ghi chú:

Phụ tùng PE Đúc - Hàn điện trở nhập khẩu từ CT TNHH JILIN SONGJIANG SMART JOINT.

Trang 1/1

BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG ỒNG NHỰA PE
ĐÚC - HÀN ĐỐI ĐẦU

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01-10-2026 ĐẾN KHI CÓ THÔNG BÁO MỚI

STT	Tên Sản Phẩm	Quy cách	PN (bar)	Đơn giá (đồng/cái)	
				Chưa thuế	Thanh toán
1	Nối giảm (Reducing Coupling - Butt Fusion)	90 x 63	16	126.800	136.944
		90 x 75	16	132.800	143.424
		110 x 63	16	214.200	231.336
		110 x 90	16	229.600	247.968
		160 x 90	16	621.900	671.652
		160 x 110	16	631.500	682.020
		200 x 110	16	1.020.200	1.101.816
		200 x 160	16	1.071.600	1.157.328
		225 x 160	10	1.428.000	1.542.240
		250 x 160	16	1.938.800	2.093.904
		250 x 200	16	2.040.400	2.203.632
		315 x 250	10	3.603.600	3.891.888
		355 x 315	10	3.803.300	4.107.564
		400 x 250	10	3.863.100	4.172.148
		400 x 315	10	4.023.400	4.345.272
2	T đều (Equal Tee - Butt Fusion)	63	16	179.400	193.752
		90	16	407.900	440.532
		110	16	662.600	715.608
		160	16	1.682.800	1.817.424
		200	16	3.108.500	3.357.180
		225	16	4.412.100	4.765.068
		250	16	5.279.100	5.701.428
		315	10	6.695.200	7.230.816
		355	10	11.828.500	12.774.780
		400	10	11.943.300	12.898.764
3	Co 90° (90° Elbow - Butt Fusion)	63	16	133.900	144.612
		75	16	203.400	219.672
		90	16	270.300	291.924
		110	16	459.300	496.044
		160	16	1.229.500	1.327.860
		200	16	2.161.200	2.334.096
		225	16	3.213.700	3.470.796
4	Co 45° (45° Elbow - Butt Fusion)	250	16	3.998.300	4.318.164
		280	10	4.285.400	4.628.232
		315	10	7.384.100	7.974.828
		355	10	10.265.400	11.086.632
		400	10	11.270.000	12.171.600
				0	
		63	16	102.900	111.132
		75	16	168.700	182.196
		90	16	275.100	297.108
		110	16	372.000	401.760
		160	16	1.100.300	1.188.324
		200	16	1.709.100	1.845.828
		225	16	2.524.800	2.726.784
		250	16	3.213.700	3.470.796
		315	10	4.762.500	5.143.500
		400	10	8.435.400	9.110.232
5	T giảm (Reducing Tee - Butt Fusion)	75 x 63	16	229.600	247.968
		90 x 63	16	334.900	361.692
		90 x 75	10	433.000	467.640
		110 x 63	16	459.300	496.044
		110 x 90	16	662.600	715.608
		160 x 90	16	1.387.400	1.498.392
		160 x 110	16	1.416.100	1.529.388
		200 x 110	16	2.030.800	2.193.264
		200 x 160	16	2.639.600	2.850.768
		225 x 160	10	2.931.400	3.165.912
		250 x 160	10	2.991.300	3.230.604
		315 x 250	10	6.360.300	6.869.124
		355 x 250	10	10.767.700	11.629.116
		400 x 250	10	11.046.200	11.929.896
		400 x 315	10	11.604.900	12.533.292

Ghi chú:

Phụ tùng PE Đúc - Hàn đối đầu nhập khẩu từ CT TNHH JILIN SONGJIANG SMART JOINT.

Trang 1/1

BẢNG GIÁ PHỤ TÙNG ỒNG NHỰA PE
THỦ CÔNG - HÀN ĐỐI ĐẦU

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01-10-2026 ĐẾN KHI THAY ĐỔI BẢNG GIÁ MỚI

STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)		STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
1	Co 90° (90° Elbow)	90 x 4,3mm	153.100	165.348	1	Co 90° (90° Elbow)	225 x 8,6mm	922.700	996.516
		90 x 5,4mm	185.400	200.232			225 x 10,8mm	1.130.900	1.221.372
		90 x 6,7mm	222.200	239.976			225 x 13,4mm	1.377.100	1.487.268
		90 x 8,2mm	265.900	287.172			225 x 16,6mm	1.667.500	1.800.900
		90 x 10,1mm	321.400	347.112			225 x 20,5mm	1.996.200	2.155.896
		110 x 4,2mm	189.200	204.336			250 x 9,6mm	1.381.500	1.492.020
		110 x 5,3mm	232.200	250.776			250 x 11,9mm	1.701.800	1.837.944
		110 x 6,6mm	280.300	302.724			250 x 14,8mm	2.072.700	2.238.516
		110 x 8,1mm	336.700	363.636			250 x 18,4mm	2.506.100	2.706.588
		110 x 10,0mm	404.400	436.752			250 x 22,7mm	3.001.100	3.241.188
		125 x 4,8mm	248.000	267.840			280 x 10,7mm	1.853.700	2.001.996
		125 x 6,0mm	301.200	325.296			280 x 13,4mm	2.263.800	2.444.904
		125 x 7,4mm	367.600	397.008			280 x 16,6mm	2.756.100	2.976.588
		125 x 9,2mm	445.500	481.140			280 x 20,6mm	3.330.100	3.596.508
		125 x 11,4mm	534.200	576.936			280 x 25,4mm	4.002.800	4.323.024
		140 x 5,4mm	320.300	345.924			315 x 12,1mm	2.660.500	2.873.340
		140 x 6,7mm	391.800	423.144			315 x 15,0mm	3.278.200	3.540.456
		140 x 8,3mm	477.800	516.024			315 x 18,7mm	3.990.200	4.309.416
		140 x 10,3mm	576.600	622.728			315 x 23,2mm	4.814.800	5.199.984
		140 x 12,7mm	679.300	733.644			315 x 28,6mm	5.788.800	6.251.904
		160 x 6,2mm	427.800	462.024			355 x 13,6mm	4.110.500	4.439.340
		160 x 7,7mm	519.500	561.060			355 x 16,9mm	5.069.400	5.474.952
		160 x 9,5mm	632.300	682.884			355 x 21,1mm	6.165.300	6.658.524
		160 x 11,8mm	768.300	829.764			355 x 26,1mm	7.443.800	8.039.304
		160 x 14,6mm	917.700	991.116			355 x 32,2mm	8.951.200	9.667.296
		180 x 6,9mm	556.900	601.452			400 x 15,3mm	5.339.500	5.766.660
		180 x 8,6mm	680.900	735.372			400 x 19,1mm	6.551.400	7.075.512
		180 x 10,7mm	834.700	901.476			400 x 23,7mm	7.997.000	8.636.760
		180 x 13,3mm	1.007.500	1.088.100			400 x 29,4mm	9.652.400	10.424.592
		180 x 16,4mm	1.204.500	1.300.860			400 x 36,3mm	11.611.100	12.539.988
		200 x 7,7mm	706.900	763.452			450 x 17,2mm	7.026.000	7.588.080
		200 x 9,6mm	862.600	931.608			450 x 21,5mm	8.624.700	9.314.676
		200 x 11,9mm	1.049.400	1.133.352			450 x 26,7mm	10.514.400	11.355.552
		200 x 14,7mm	1.272.100	1.373.868			450 x 33,1mm	12.718.600	13.736.088
		200 x 18,2mm	1.528.300	1.650.564			450 x 40,9mm	15.262.800	16.483.824

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)		STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
1	Co 90° (90° Elbow)	500 x 19,1mm	9.884.700	10.675.476	2	Co 60° (60° Elbow)	125 x 9,2mm	395.800	427.464
		500 x 23,9mm	11.506.000	12.426.480			125 x 11,4mm	474.100	512.028
		500 x 29,7mm	13.990.700	15.109.956			140 x 5,4mm	287.700	310.716
		500 x 36,8mm	16.945.500	18.301.140			140 x 6,7mm	351.800	379.944
		500 x 45,4mm	20.292.700	21.916.116			140 x 8,3mm	429.400	463.752
		560 x 21,4mm	12.896.700	13.928.436			140 x 10,3mm	517.500	558.900
		560 x 26,7mm	15.811.100	17.075.988			140 x 12,7mm	622.800	672.624
		560 x 33,2mm	19.301.800	20.845.944			160 x 6,2mm	380.900	411.372
		560 x 41,2mm	23.312.300	25.177.284			160 x 7,7mm	462.900	499.932
		560 x 50,8mm	24.645.900	26.617.572			160 x 9,5mm	563.100	608.148
		630 x 24,1mm	17.532.100	18.934.668			160 x 11,8mm	684.000	738.720
		630 x 30,0mm	21.573.200	23.299.056			160 x 14,6mm	816.900	882.252
		630 x 37,4mm	26.297.700	28.401.516			180 x 6,9mm	486.200	525.096
		630 x 46,3mm	31.707.000	34.243.560			180 x 8,6mm	593.700	641.196
		630 x 57,2mm	38.388.000	41.459.040			180 x 10,7mm	728.100	786.348
		710 x 27,2mm	27.470.300	29.667.924			180 x 13,3mm	879.000	949.320
		710 x 33,9mm	30.231.500	32.650.020			180 x 16,4mm	1.050.100	1.134.108
		710 x 42,1mm	36.874.200	39.824.136			200 x 7,7mm	617.600	667.008
		800 x 30,6mm	34.035.700	36.758.556			200 x 9,6mm	753.500	813.780
		800 x 38,1mm	41.843.500	45.190.980			200 x 11,9mm	917.000	990.360
		800 x 47,4mm	50.809.900	54.874.692			200 x 14,7mm	1.111.200	1.200.096
		900 x 42,9mm	59.051.900	63.776.052			200 x 18,2mm	1.335.400	1.442.232
		900 x 53,3mm	72.034.800	77.797.584			225 x 8,6mm	785.500	848.340
		1.000 x 47,7mm	81.248.600	87.748.488			225 x 10,8mm	963.400	1.040.472
		1.000 x 59,3mm	99.819.700	107.805.276			225 x 13,4mm	1.172.400	1.266.192
		1.200 x 57,2mm	127.335.900	137.522.772			225 x 16,6mm	1.419.800	1.533.384
		1.200 x 67,9mm	146.107.400	157.795.992			225 x 20,5mm	1.699.700	1.835.676
2	Co 60° (60° Elbow)	90 x 4,3mm	138.200	149.256			250 x 9,6mm	1.253.200	1.353.456
		90 x 5,4mm	167.300	180.684			250 x 11,9mm	1.543.700	1.667.196
		90 x 6,7mm	200.800	216.864			250 x 14,8mm	1.879.700	2.030.076
		90 x 8,2mm	239.800	258.984			250 x 18,4mm	2.272.400	2.454.192
		90 x 10,1mm	284.100	306.828			250 x 22,7mm	2.721.300	2.939.004
		110 x 4,2mm	170.300	183.924			280 x 10,7mm	1.619.200	1.748.736
		110 x 5,3mm	209.100	225.828			280 x 13,4mm	1.976.700	2.134.836
		110 x 6,6mm	252.400	272.592			280 x 16,6mm	2.406.800	2.599.344
		110 x 8,1mm	303.100	327.348			280 x 20,6mm	2.907.900	3.140.532
		110 x 10,0mm	363.700	392.796			280 x 25,4mm	3.495.600	3.775.248
		125 x 4,8mm	220.300	237.924			315 x 12,1mm	2.293.300	2.476.764
		125 x 6,0mm	267.400	288.792			315 x 15,0mm	2.825.700	3.051.756
		125 x 7,4mm	326.300	352.404			315 x 18,7mm	3.439.700	3.714.876

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)		STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
2	Co 60° (60° Elbow)	315 x 23,2mm	4.149.900	4.481.892	2	Co 60° (60° Elbow)	1.000 x 47,7mm	60.758.100	65.618.748
		315 x 28,6mm	4.989.400	5.388.552			1.000 x 59,3mm	74.645.600	80.617.248
		355 x 13,6mm	3.254.100	3.514.428			1.200 x 57,2mm	92.710.500	100.127.340
		355 x 16,9mm	4.032.500	4.355.100			1.200 x 67,9mm	123.527.800	133.410.024
		355 x 21,1mm	4.904.100	5.296.428	3	Co 45° (45° Elbow)	90 x 4,3mm	117.100	126.468
		355 x 26,1mm	5.921.200	6.394.896			90 x 5,4mm	141.800	153.144
		355 x 32,2mm	7.119.900	7.689.492			90 x 6,7mm	170.200	183.816
		400 x 15,3mm	4.391.800	4.743.144			90 x 8,2mm	203.200	219.456
		400 x 19,1mm	5.389.500	5.820.660			90 x 10,1mm	240.800	260.064
		400 x 23,7mm	6.578.400	7.104.672			110 x 4,2mm	144.300	155.844
		400 x 29,4mm	7.939.600	8.574.768			110 x 5,3mm	177.200	191.376
		400 x 36,3mm	9.550.600	10.314.648			110 x 6,6mm	213.900	231.012
		450 x 17,2mm	5.891.400	6.362.712			110 x 8,1mm	256.900	277.452
		450 x 21,5mm	7.231.900	7.810.452			110 x 10,0mm	308.200	332.856
		450 x 26,7mm	8.816.500	9.521.820			125 x 4,8mm	186.700	201.636
		450 x 33,1mm	10.664.800	11.517.984			125 x 6,0mm	226.600	244.728
		450 x 40,9mm	12.797.600	13.821.408			125 x 7,4mm	276.500	298.620
		500 x 19,1mm	8.672.500	9.366.300			125 x 9,2mm	335.400	362.232
		500 x 23,9mm	10.094.300	10.901.844			125 x 11,4mm	401.800	433.944
		500 x 29,7mm	12.274.100	13.256.028			140 x 5,4mm	243.800	263.304
		500 x 36,8mm	14.866.100	16.055.388			140 x 6,7mm	298.100	321.948
		500 x 45,4mm	17.802.500	19.226.700			140 x 8,3mm	363.900	393.012
		560 x 21,4mm	11.102.100	11.990.268			140 x 10,3mm	438.600	473.688
		560 x 26,7mm	13.610.600	14.699.448			140 x 12,7mm	527.800	570.024
		560 x 33,2mm	16.615.100	17.944.308			160 x 6,2mm	322.800	348.624
		560 x 41,2mm	20.067.300	21.672.684			160 x 7,7mm	392.300	423.684
		560 x 50,8mm	27.048.000	29.211.840			160 x 9,5mm	477.200	515.376
		630 x 24,1mm	14.441.400	15.596.712			160 x 11,8mm	579.700	626.076
		630 x 30,0mm	17.769.700	19.191.276			160 x 14,6mm	692.300	747.684
		630 x 37,4mm	21.661.300	23.394.204			180 x 6,9mm	412.000	444.960
		630 x 46,3mm	26.116.900	28.206.252			180 x 8,6mm	503.100	543.348
		630 x 57,2mm	31.361.000	33.869.880			180 x 10,7mm	617.000	666.360
		710 x 27,2mm	19.421.000	20.974.680			180 x 13,3mm	744.900	804.492
		710 x 33,9mm	23.829.500	25.735.860			180 x 16,4mm	889.900	961.092
		710 x 42,1mm	28.940.900	31.256.172			200 x 7,7mm	523.400	565.272
		800 x 30,6mm	25.369.300	27.398.844			200 x 9,6mm	638.600	689.688
		800 x 38,1mm	31.188.900	33.684.012			200 x 11,9mm	777.100	839.268
		800 x 47,4mm	37.872.300	40.902.084			200 x 14,7mm	941.700	1.017.036
		900 x 42,9mm	44.131.300	47.661.804			200 x 18,2mm	1.131.700	1.222.236
		900 x 53,3mm	53.834.100	58.140.828					

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)		STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
3	Co 45° (45° Elbow)	225 x 8,6mm	665.700	718.956	3	Co 45° (45° Elbow)	560 x 21,4mm	9.408.600	10.161.288
		225 x 10,8mm	816.400	881.712			560 x 26,7mm	11.534.400	12.457.152
		225 x 13,4mm	993.600	1.073.088			560 x 33,2mm	14.080.600	15.207.048
		225 x 16,6mm	1.203.200	1.299.456			560 x 41,2mm	17.006.200	18.366.696
		225 x 20,5mm	1.440.400	1.555.632			560 x 50,8mm	22.922.000	24.755.760
		250 x 9,6mm	1.062.000	1.146.960			630 x 24,1mm	12.238.500	13.217.580
		250 x 11,9mm	1.308.200	1.412.856			630 x 30,0mm	15.059.100	16.263.828
		250 x 14,8mm	1.593.000	1.720.440			630 x 37,4mm	18.357.000	19.825.560
		250 x 18,4mm	1.925.800	2.079.864			630 x 46,3mm	22.133.000	23.903.640
		250 x 22,7mm	2.306.200	2.490.696			630 x 57,2mm	26.577.100	28.703.268
		280 x 10,7mm	1.372.200	1.481.976			710 x 27,2mm	16.458.500	17.775.180
		280 x 13,4mm	1.675.200	1.809.216			710 x 33,9mm	20.194.500	21.810.060
		280 x 16,6mm	2.039.700	2.202.876			710 x 42,1mm	24.526.200	26.488.296
		280 x 20,6mm	2.464.300	2.661.444			800 x 30,6mm	21.499.400	23.219.352
		280 x 25,4mm	2.962.400	3.199.392			800 x 38,1mm	26.431.300	28.545.804
		315 x 12,1mm	1.943.500	2.098.980			800 x 47,4mm	32.095.200	34.662.816
		315 x 15,0mm	2.394.700	2.586.276			900 x 42,9mm	37.399.400	40.391.352
		315 x 18,7mm	2.915.000	3.148.200			900 x 53,3mm	45.622.100	49.271.868
		315 x 23,2mm	3.516.900	3.798.252			1.000 x 47,7mm	51.489.900	55.609.092
		315 x 28,6mm	4.228.300	4.566.564			1.000 x 59,3mm	63.259.000	68.319.720
		355 x 13,6mm	2.757.700	2.978.316			1.200 x 57,2mm	78.568.200	84.853.656
		355 x 16,9mm	3.417.400	3.690.792			1.200 x 67,9mm	104.684.600	113.059.368
		355 x 21,1mm	4.156.000	4.488.480	4	T 90° (90° Tee)	90 x 4,3mm	233.000	251.640
		355 x 26,1mm	5.018.000	5.419.440			90 x 5,4mm	279.800	302.184
		355 x 32,2mm	6.033.800	6.516.504			90 x 6,7mm	359.500	388.260
		400 x 15,3mm	3.721.900	4.019.652			90 x 8,2mm	436.200	471.096
		400 x 19,1mm	4.567.400	4.932.792			90 x 10,1mm	525.600	567.648
		400 x 23,7mm	5.574.900	6.020.892			110 x 4,2mm	294.800	318.384
		400 x 29,4mm	6.728.500	7.266.780			110 x 5,3mm	354.400	382.752
		400 x 36,3mm	8.093.700	8.741.196			110 x 6,6mm	425.400	459.432
		450 x 17,2mm	4.992.700	5.392.116			110 x 8,1mm	543.500	586.980
		450 x 21,5mm	6.128.700	6.618.996			110 x 10,0mm	654.700	707.076
		450 x 26,7mm	7.471.600	8.069.328			125 x 4,8mm	386.100	416.988
		450 x 33,1mm	9.038.000	9.761.040			125 x 6,0mm	467.100	504.468
		450 x 40,9mm	10.845.400	11.713.032			125 x 7,4mm	558.200	602.856
		500 x 19,1mm	7.349.600	7.937.568			125 x 9,2mm	693.700	749.196
		500 x 23,9mm	8.554.500	9.238.860			125 x 11,4mm	840.800	908.064
		500 x 29,7mm	10.401.800	11.233.944					
		500 x 36,8mm	12.598.400	13.606.272					
		500 x 45,4mm	15.086.900	16.293.852					

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)		STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
4	T 90° (90° Tee)	140 x 5,4mm	491.000	530.280	4	T 90° (90° Tee)	355 x 13,6mm	5.397.000	5.828.760
		140 x 6,7mm	591.100	638.388			355 x 16,9mm	6.519.800	7.041.384
		140 x 8,3mm	711.400	768.312			355 x 21,1mm	7.843.700	8.471.196
		140 x 10,3mm	886.000	956.880			355 x 26,1mm	9.329.700	10.076.076
		140 x 12,7mm	1.069.100	1.154.628			355 x 32,2mm	11.306.900	12.211.452
		160 x 6,2mm	654.400	706.752			400 x 15,3mm	7.035.000	7.597.800
		160 x 7,7mm	793.700	857.196			400 x 19,1mm	8.520.900	9.202.572
		160 x 9,5mm	946.800	1.022.544			400 x 23,7mm	10.233.300	11.051.964
		160 x 11,8mm	1.187.700	1.282.716			400 x 29,4mm	12.185.000	13.159.800
		160 x 14,6mm	1.443.000	1.558.440			400 x 36,3mm	14.788.000	15.971.040
		180 x 6,9mm	848.100	915.948			450 x 17,2mm	9.186.600	9.921.528
		180 x 8,6mm	1.022.700	1.104.516			450 x 21,5mm	11.120.700	12.010.356
		180 x 10,7mm	1.227.900	1.326.132			450 x 26,7mm	13.333.200	14.399.856
		180 x 13,3mm	1.548.000	1.671.840			450 x 33,1mm	15.930.300	17.204.724
		180 x 16,4mm	1.882.900	2.033.532			450 x 40,9mm	19.333.300	20.879.964
		200 x 7,7mm	1.062.000	1.146.960			500 x 19,1mm	11.671.300	12.605.004
		200 x 9,6mm	1.289.700	1.392.876			500 x 23,9mm	14.124.200	15.254.136
		200 x 11,9mm	1.537.900	1.660.932			500 x 29,7mm	16.926.700	18.280.836
		200 x 14,7mm	2.352.900	2.541.132			500 x 36,8mm	21.078.700	22.764.996
		200 x 18,2mm	2.861.800	3.090.744			500 x 45,4mm	25.584.400	27.631.152
		225 x 8,6mm	1.387.200	1.498.176			560 x 21,4mm	18.589.700	20.076.876
		225 x 10,8mm	1.667.000	1.800.360			560 x 26,7mm	22.452.000	24.248.160
		225 x 13,4mm	2.009.900	2.170.692			560 x 33,2mm	26.713.200	28.850.256
		225 x 16,6mm	3.064.600	3.309.768			560 x 41,2mm	32.627.700	35.237.916
		225 x 20,5mm	3.717.700	4.015.116			560 x 50,8mm	39.439.900	42.595.092
		250 x 9,6mm	1.746.700	1.886.436			630 x 24,1mm	24.296.200	26.239.896
		250 x 11,9mm	2.112.500	2.281.500			630 x 30,0mm	29.292.500	31.635.900
		250 x 14,8mm	2.529.000	2.731.320			630 x 37,4mm	37.958.600	40.995.288
		250 x 18,4mm	3.451.100	3.727.188			630 x 46,3mm	46.162.100	49.855.068
		250 x 22,7mm	4.179.000	4.513.320			630 x 57,2mm	55.763.900	60.225.012
		280 x 10,7mm	2.254.300	2.434.644			710 x 27,2mm	32.720.200	35.337.816
		280 x 13,4mm	2.723.900	2.941.812			710 x 33,9mm	39.753.400	42.933.672
		280 x 16,6mm	3.260.500	3.521.340			710 x 42,1mm	50.027.000	54.029.160
		280 x 20,6mm	4.439.600	4.794.768			800 x 30,6mm	44.842.900	48.430.332
		280 x 25,4mm	5.381.400	5.811.912			800 x 38,1mm	62.441.900	67.437.252
		315 x 12,1mm	2.937.700	3.172.716			800 x 47,4mm	68.279.200	73.741.536
		315 x 15,0mm	3.547.800	3.831.624			900 x 42,9mm	75.153.100	81.165.348
		315 x 18,7mm	4.269.300	4.610.844			900 x 53,3mm	92.378.300	99.768.564
		315 x 23,2mm	6.600.600	7.128.648					
		315 x 28,6mm	7.990.300	8.629.524					

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)		STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
4	T 90° (90° Tee)	1.000 x 47,7mm	98.990.900	106.910.172	5	T 60°, 45° (60°, 45° Tee)	225 x 8,6mm	1.346.200	1.453.896
		1.000 x 59,3mm	121.765.600	131.506.848			225 x 10,8mm	1.670.400	1.804.032
		1.200 x 57,2mm	159.062.900	171.787.932			225 x 13,4mm	2.051.900	2.216.052
		1.200 x 67,9mm	187.324.100	202.310.028			225 x 16,6mm	2.502.600	2.702.808
5	T 60°, 45° (60°, 45° Tee)	90 x 4,3mm	93.300	100.764			225 x 20,5mm	3.037.700	3.280.716
		90 x 5,4mm	113.500	122.580			250 x 9,6mm	1.826.000	1.972.080
		90 x 6,7mm	140.500	151.740			250 x 11,9mm	2.238.600	2.417.688
		90 x 8,2mm	171.600	185.328			250 x 14,8mm	2.753.500	2.973.780
		90 x 10,1mm	206.800	223.344			250 x 18,4mm	3.378.100	3.648.348
		110 x 4,2mm	222.800	240.624			250 x 22,7mm	4.092.800	4.420.224
		110 x 5,3mm	279.100	301.428			280 x 10,7mm	2.377.200	2.567.376
		110 x 6,6mm	341.300	368.604			280 x 13,4mm	2.950.400	3.186.432
		110 x 8,1mm	413.500	446.580			280 x 16,6mm	3.610.900	3.899.772
		110 x 10,0mm	498.900	538.812			280 x 20,6mm	4.419.000	4.772.520
		125 x 4,8mm	298.100	321.948			280 x 25,4mm	5.358.600	5.787.288
		125 x 6,0mm	368.400	397.872			315 x 12,1mm	3.541.600	3.824.928
		125 x 7,4mm	450.700	486.756			315 x 15,0mm	4.336.700	4.683.636
		125 x 9,2mm	551.100	595.188			315 x 18,7mm	5.348.600	5.776.488
		125 x 11,4mm	669.600	723.168			315 x 23,2mm	6.549.100	7.073.028
		140 x 5,4mm	390.500	421.740			315 x 28,6mm	7.931.600	8.566.128
		140 x 6,7mm	476.800	514.944			355 x 13,6mm	5.156.800	5.569.344
		140 x 8,3mm	585.300	632.124			355 x 16,9mm	6.342.400	6.849.792
		140 x 10,3mm	714.700	771.876			355 x 21,1mm	7.842.100	8.469.468
		140 x 12,7mm	863.300	932.364			355 x 26,1mm	9.563.700	10.328.796
		160 x 6,2mm	533.000	575.640			355 x 32,2mm	11.596.700	12.524.436
		160 x 7,7mm	652.500	704.700			400 x 15,3mm	6.849.300	7.397.244
		160 x 9,5mm	796.100	859.788			400 x 19,1mm	8.473.500	9.151.380
		160 x 11,8mm	972.800	1.050.624			400 x 23,7mm	10.384.900	11.215.692
		160 x 14,6mm	1.183.500	1.278.180			400 x 29,4mm	12.712.800	13.729.824
		180 x 6,9mm	691.600	746.928			400 x 36,3mm	15.435.300	16.670.124
		180 x 8,6mm	854.200	922.536			450 x 17,2mm	9.089.000	9.816.120
		180 x 10,7mm	1.050.000	1.134.000			450 x 21,5mm	11.248.300	12.148.164
		180 x 13,3mm	1.287.900	1.390.932			450 x 26,7mm	13.812.100	14.917.068
		180 x 16,4mm	1.559.000	1.683.720			450 x 33,1mm	16.908.100	18.260.748
		200 x 7,7mm	933.500	1.008.180			450 x 40,9mm	20.527.900	22.170.132
		200 x 9,6mm	1.164.500	1.257.660			500 x 19,1mm	11.741.200	12.680.496
		200 x 11,9mm	1.415.400	1.528.632			500 x 23,9mm	14.533.900	15.696.612
		200 x 14,7mm	1.726.700	1.864.836			500 x 29,7mm	17.875.800	19.305.864
		200 x 18,2mm	2.108.100	2.276.748			500 x 36,8mm	21.856.000	23.604.480
							500 x 45,4mm	26.541.100	28.664.388

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)		STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
5	T 60°, 45° (60°, 45° Tee)	560 x 21,4mm	16.680.200	18.014.616	6	Y 60°, 45° (60°, 45° Wye)	140 x 10,3mm	663.500	716.580
		560 x 26,7mm	20.616.300	22.265.604			140 x 12,7mm	806.100	870.588
		560 x 33,2mm	25.379.600	27.409.968			160 x 6,2mm	490.900	530.172
		560 x 41,2mm	31.076.500	33.562.620			160 x 7,7mm	590.300	637.524
		560 x 50,8mm	37.678.900	40.693.212			160 x 9,5mm	736.800	795.744
		630 x 24,1mm	22.310.700	24.095.556			160 x 11,8mm	903.500	975.780
		630 x 30,0mm	27.494.700	29.694.276			160 x 14,6mm	1.107.200	1.195.776
		630 x 37,4mm	33.942.500	36.657.900			180 x 6,9mm	617.400	666.792
		630 x 46,3mm	41.484.600	44.803.368			180 x 8,6mm	782.000	844.560
		630 x 57,2mm	50.436.000	54.470.880			180 x 10,7mm	962.700	1.039.716
		710 x 27,2mm	40.244.800	43.464.384			180 x 13,3mm	1.186.500	1.281.420
		710 x 33,9mm	49.741.300	53.720.604			180 x 16,4mm	1.456.700	1.573.236
		710 x 42,1mm	61.125.100	66.015.108			200 x 7,7mm	990.900	1.070.172
		800 x 30,6mm	55.001.400	59.401.512			200 x 9,6mm	1.223.700	1.321.596
		800 x 38,1mm	67.921.200	73.354.896			200 x 11,9mm	1.495.800	1.615.464
		800 x 47,4mm	83.611.500	90.300.420			200 x 14,7mm	1.822.000	1.967.760
		900 x 42,9mm	92.555.800	99.960.264			200 x 18,2mm	2.218.600	2.396.088
		900 x 53,3mm	113.817.600	122.923.008			225 x 8,6mm	1.294.000	1.397.520
		1.000 x 47,7mm	122.420.700	132.214.356			225 x 10,8mm	1.606.200	1.734.696
		1.000 x 59,3mm	150.629.200	162.679.536			225 x 13,4mm	1.972.600	2.130.408
6	Y 60°, 45° (60°, 45° Wye)	1.200 x 57,2mm	198.162.000	214.014.960			225 x 16,6mm	2.406.300	2.598.804
		1.200 x 67,9mm	233.397.500	252.069.300			225 x 20,5mm	2.920.200	3.153.816
		90 x 4,3mm	126.500	136.620			250 x 9,6mm	1.822.000	1.967.760
		90 x 5,4mm	154.600	166.968			250 x 11,9mm	2.234.600	2.413.368
		90 x 6,7mm	189.700	204.876			250 x 14,8mm	2.747.600	2.967.408
		90 x 8,2mm	230.900	249.372			250 x 18,4mm	3.370.000	3.639.600
		90 x 10,1mm	279.100	301.428			250 x 22,7mm	4.083.700	4.410.396
		110 x 4,2mm	206.800	223.344			280 x 10,7mm	2.365.100	2.554.308
		110 x 5,3mm	257.000	277.560			280 x 13,4mm	2.935.300	3.170.124
		110 x 6,6mm	305.100	329.508			280 x 16,6mm	3.593.900	3.881.412
		110 x 8,1mm	374.400	404.352			280 x 20,6mm	4.396.000	4.747.680
		110 x 10,0mm	462.800	499.824			280 x 25,4mm	5.330.500	5.756.940
		125 x 4,8mm	272.100	293.868			315 x 12,1mm	3.512.500	3.793.500
		125 x 6,0mm	340.300	367.524			315 x 15,0mm	4.299.500	4.643.460
		125 x 7,4mm	413.500	446.580			315 x 18,7mm	5.303.400	5.727.672
		125 x 9,2mm	509.000	549.720			315 x 23,2mm	6.493.000	7.012.440
		125 x 11,4mm	616.300	665.604			315 x 28,6mm	7.862.300	8.491.284
		140 x 5,4mm	348.400	376.272			355 x 13,6mm	4.956.100	5.352.588
		140 x 6,7mm	436.700	471.636			355 x 16,9mm	6.095.400	6.583.032
		140 x 8,3mm	539.100	582.228			355 x 21,1mm	7.536.000	8.138.880

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)		STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
6	Y 60°, 45° (60°, 45° Wye)	355 x 26,1mm	9.191.400	9.926.712	7	T giảm (Reducing Tee)	315 x 63 x 12,1mm	2.115.100	2.284.308
		355 x 32,2mm	11.143.900	12.035.412			315 x 63 x 15,0mm	2.591.900	2.799.252
		400 x 15,3mm	6.564.200	7.089.336			315 x 63 x 18,7mm	3.193.300	3.448.764
		400 x 19,1mm	8.120.200	8.769.816			315 x 63 x 23,2mm	3.901.000	4.213.080
		400 x 23,7mm	9.951.200	10.747.296			315 x 63 x 28,6mm	4.719.100	5.096.628
		400 x 29,4mm	12.181.800	13.156.344			315 x 90 x 12,1mm	2.211.600	2.388.528
		400 x 36,3mm	14.789.800	15.972.984			315 x 90 x 15,0mm	2.699.300	2.915.244
		450 x 17,2mm	8.687.400	9.382.392			315 x 90 x 18,7mm	3.325.800	3.591.864
		450 x 21,5mm	10.750.400	11.610.432			315 x 90 x 23,2mm	4.061.600	4.386.528
		450 x 26,7mm	13.200.700	14.256.756			315 x 90 x 28,6mm	4.916.000	5.309.280
		450 x 33,1mm	16.159.100	17.451.828			315 x 110 x 12,1mm	2.278.800	2.461.104
		450 x 40,9mm	19.619.500	21.189.060			315 x 110 x 15,0mm	2.761.200	2.982.096
		500 x 19,1mm	11.559.500	12.484.260			315 x 110 x 18,7mm	3.433.200	3.707.856
		500 x 23,9mm	14.308.100	15.452.748			315 x 110 x 23,2mm	4.192.100	4.527.468
		500 x 29,7mm	17.597.700	19.005.516			315 x 110 x 28,6mm	5.072.500	5.478.300
		500 x 36,8mm	21.514.700	23.235.876			355 x 63 x 13,6mm	2.681.300	2.895.804
		500 x 45,4mm	26.123.500	28.213.380			355 x 63 x 16,9mm	3.283.700	3.546.396
		560 x 21,4mm	15.896.100	17.167.788			355 x 63 x 21,1mm	4.049.600	4.373.568
		560 x 26,7mm	19.646.500	21.218.220			355 x 63 x 26,1mm	4.934.000	5.328.720
		560 x 33,2mm	24.186.000	26.120.880			355 x 63 x 32,2mm	5.974.000	6.451.920
		560 x 41,2mm	29.616.900	31.986.252			355 x 90 x 13,6mm	2.778.600	3.000.888
		560 x 50,8mm	35.910.000	38.782.800			355 x 90 x 16,9mm	3.379.700	3.650.076
		630 x 24,1mm	21.209.500	22.906.260			355 x 90 x 21,1mm	4.208.200	4.544.856
		630 x 30,0mm	26.137.500	28.228.500			355 x 90 x 26,1mm	5.126.700	5.536.836
		630 x 37,4mm	32.269.100	34.850.628			355 x 90 x 32,2mm	6.206.900	6.703.452
		630 x 46,3mm	39.440.700	42.595.956			355 x 110 x 13,6mm	2.866.000	3.095.280
		630 x 57,2mm	47.951.400	51.787.512			355 x 110 x 16,9mm	3.514.600	3.795.768
		710 x 27,2mm	42.342.800	45.730.224			355 x 110 x 21,1mm	4.333.700	4.680.396
		710 x 33,9mm	52.321.200	56.506.896			355 x 110 x 26,1mm	5.289.300	5.712.444
		710 x 42,1mm	64.327.400	69.473.592			355 x 110 x 32,2mm	6.393.500	6.904.980
		800 x 30,6mm	58.143.500	62.794.980			355 x 160 x 13,6mm	3.101.900	3.350.052
		800 x 38,1mm	71.806.200	77.550.696			355 x 160 x 16,9mm	3.760.500	4.061.340
		800 x 47,4mm	88.420.000	95.493.600			355 x 160 x 21,1mm	4.678.100	5.052.348
		900 x 42,9mm	97.976.700	105.814.836			355 x 160 x 26,1mm	5.700.900	6.156.972
		900 x 53,3mm	120.493.400	130.132.872			355 x 160 x 32,2mm	6.904.600	7.456.968
		1.000 x 47,7mm	129.859.300	140.248.044			400 x 160 x 15,3mm	3.687.200	3.982.176
		1.000 x 59,3mm	159.804.500	172.588.860			400 x 160 x 19,1mm	4.506.300	4.866.804
		1.200 x 57,2mm	211.011.300	227.892.204			400 x 160 x 23,7mm	5.522.300	5.964.084
		1.200 x 67,9mm	248.555.700	268.440.156			400 x 160 x 29,4mm	6.746.000	7.285.680
							400 x 160 x 36,3mm	8.176.500	8.830.620

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
7	T giảm (Reducing Tee)	400 x 200 x 15,3mm	3.858.800	4.167.504	7	T giảm (Reducing Tee)	560 x 200 x 21,4mm	7.323.200	7.909.056
		400 x 200 x 19,1mm	4.797.400	5.181.192			560 x 200 x 26,7mm	8.925.300	9.639.324
		400 x 200 x 23,7mm	5.880.600	6.351.048			560 x 200 x 33,2mm	11.068.600	11.954.088
		400 x 200 x 29,4mm	7.181.600	7.756.128			560 x 200 x 41,2mm	13.524.000	14.605.920
		400 x 200 x 36,3mm	8.704.400	9.400.752			560 x 200 x 50,8mm	16.370.000	17.679.600
		450 x 160 x 17,2mm	4.587.700	4.954.716			560 x 225 x 21,4mm	7.574.100	8.180.028
		450 x 160 x 21,5mm	5.602.000	6.050.160			560 x 225 x 26,7mm	9.315.800	10.061.064
		450 x 160 x 26,7mm	6.935.600	7.490.448			560 x 225 x 33,2mm	11.442.000	12.357.360
		450 x 160 x 33,1mm	8.467.600	9.145.008			560 x 225 x 41,2mm	13.981.800	15.100.344
		450 x 160 x 40,9mm	10.268.400	11.089.872			560 x 225 x 50,8mm	16.922.100	18.275.868
		450 x 200 x 17,2mm	4.872.800	5.262.624			560 x 250 x 21,4mm	7.836.100	8.462.988
		450 x 200 x 21,5mm	5.938.100	6.413.148			560 x 250 x 26,7mm	9.533.800	10.296.504
		450 x 200 x 26,7mm	7.354.200	7.942.536			560 x 250 x 33,2mm	11.822.500	12.768.300
		450 x 200 x 33,1mm	8.976.500	9.694.620			560 x 250 x 41,2mm	14.451.600	15.607.728
		450 x 200 x 40,9mm	10.885.800	11.756.664			560 x 250 x 50,8mm	17.490.200	18.889.416
		450 x 225 x 17,2mm	4.972.100	5.369.868			630 x 200 x 24,1mm	9.206.300	9.942.804
		450 x 225 x 21,5mm	6.220.000	6.717.600			630 x 200 x 30,0mm	11.313.500	12.218.580
		450 x 225 x 26,7mm	7.629.300	8.239.644			630 x 200 x 37,4mm	13.927.600	15.041.808
		450 x 225 x 33,1mm	9.314.800	10.059.984			630 x 200 x 46,3mm	16.981.300	18.339.804
		450 x 225 x 40,9mm	11.294.400	12.197.952			630 x 200 x 57,2mm	20.589.100	22.236.228
		500 x 160 x 19,1mm	5.273.300	5.695.164			630 x 225 x 24,1mm	9.505.600	10.266.048
		500 x 160 x 23,9mm	6.445.000	6.960.600			630 x 225 x 30,0mm	11.564.000	12.489.120
		500 x 160 x 29,7mm	7.983.700	8.622.396			630 x 225 x 37,4mm	14.375.300	15.525.324
		500 x 160 x 36,8mm	9.752.500	10.532.700			630 x 225 x 46,3mm	17.528.400	18.930.672
		500 x 160 x 45,4mm	11.812.500	12.757.500			630 x 225 x 57,2mm	21.250.700	22.950.756
		500 x 200 x 19,1mm	5.601.600	6.049.728			630 x 250 x 24,1mm	9.915.100	10.708.308
		500 x 200 x 23,9mm	6.840.000	7.387.200			630 x 250 x 30,0mm	12.045.300	13.008.924
		500 x 200 x 29,7mm	8.468.600	9.146.088			630 x 250 x 37,4mm	14.829.000	16.015.320
		500 x 200 x 36,8mm	10.334.700	11.161.476			630 x 250 x 46,3mm	18.086.500	19.533.420
		500 x 200 x 45,4mm	12.519.100	13.520.628			630 x 250 x 57,2mm	21.927.400	23.681.592
		500 x 225 x 19,1mm	5.728.100	6.186.348			630 x 315 x 24,1mm	10.566.700	11.412.036
		500 x 225 x 23,9mm	7.162.500	7.735.500			630 x 315 x 30,0mm	13.141.600	14.192.928
		500 x 225 x 29,7mm	8.791.800	9.495.144			630 x 315 x 37,4mm	16.181.200	17.475.696
		500 x 225 x 36,8mm	10.728.300	11.586.564			630 x 315 x 46,3mm	19.733.900	21.312.612
		500 x 225 x 45,4mm	12.990.000	14.029.200			630 x 315 x 57,2mm	23.921.000	25.834.680
		560 x 160 x 21,4mm	6.934.700	7.489.476			710 x 250 x 27,2mm	22.912.100	24.745.068
		560 x 160 x 26,7mm	8.462.900	9.139.932			710 x 250 x 33,9mm	27.954.900	30.191.292
		560 x 160 x 33,2mm	10.493.300	11.332.764			710 x 250 x 42,1mm	34.623.200	37.393.056
		560 x 160 x 41,2mm	12.824.400	13.850.352			710 x 280 x 27,2mm	23.567.600	25.453.008
		560 x 160 x 50,8mm	15.521.700	16.763.436			710 x 280 x 33,9mm	28.770.700	31.072.356

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)		STT	SẢN PHẨM		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
7	T giảm (Reducing Tee)	710 x 315 x 27,2mm	23.997.200	25.916.976	8	Tứ thông (Cross)	140 x 5,4mm	394.000	425.520
		710 x 315 x 33,9mm	29.240.800	31.580.064			140 x 6,7mm	485.300	524.124
		710 x 315 x 42,1mm	36.218.300	39.115.764			140 x 8,3mm	597.400	645.192
		710 x 355 x 27,2mm	24.557.400	26.521.992			140 x 10,3mm	730.100	788.508
		710 x 355 x 33,9mm	30.499.300	32.939.244			140 x 12,7mm	885.700	956.556
		800 x 280 x 47,4mm	30.966.100	33.443.388			160 x 6,2mm	530.900	573.372
		800 x 315 x 30,6mm	31.921.800	34.475.544			160 x 7,7mm	647.100	698.868
		800 x 315 x 38,1mm	38.999.000	42.118.920			160 x 9,5mm	794.400	857.952
		800 x 315 x 47,4mm	47.927.200	51.761.376			160 x 11,8mm	972.800	1.050.624
		800 x 400 x 30,6mm	33.196.700	35.852.436			160 x 14,6mm	1.122.000	1.211.760
		800 x 400 x 38,1mm	41.291.800	44.595.144			180 x 6,9mm	678.200	732.456
		800 x 400 x 47,4mm	50.740.000	54.799.200			180 x 8,6mm	931.300	1.005.804
		900 x 315 x 42,9mm	51.499.000	55.618.920			180 x 10,7mm	1.140.800	1.232.064
		900 x 315 x 53,3mm	63.209.000	68.265.720			180 x 13,3mm	1.387.600	1.498.608
		900 x 400 x 42,9mm	54.206.500	58.543.020			180 x 16,4mm	1.688.300	1.823.364
		900 x 400 x 53,3mm	66.528.800	71.851.104			200 x 7,7mm	1.059.900	1.144.692
		1.000x315x47,7mm	65.666.300	70.919.604			200 x 9,6mm	1.308.700	1.413.396
		1.000x315x59,3mm	81.411.100	87.923.988			200 x 11,9mm	1.603.300	1.731.564
		1.000x400x47,7mm	68.808.900	74.313.612			200 x 14,7mm	1.953.800	2.110.104
		1.000x400x59,3mm	85.302.000	92.126.160			200 x 18,2mm	2.383.200	2.573.856
		1.200x400x57,2mm	105.686.600	114.141.528			225 x 8,6mm	1.369.900	1.479.492
		1.200x400x67,9mm	125.549.700	135.593.676			225 x 10,8mm	1.697.500	1.833.300
		1.200x450x57,2mm	109.174.800	117.908.784			225 x 13,4mm	2.086.500	2.253.420
		1.200x450x67,9mm	128.486.000	138.764.880			225 x 16,6mm	2.543.200	2.746.656
8	Tứ thông (Cross)	90 x 4,3mm	149.400	161.352			225 x 20,5mm	3.086.500	3.333.420
		90 x 5,4mm	180.400	194.832			250 x 9,6mm	2.059.600	2.224.368
		90 x 6,7mm	224.000	241.920			250 x 11,9mm	2.397.600	2.589.408
		90 x 8,2mm	271.700	293.436			250 x 14,8mm	3.001.200	3.241.296
		90 x 10,1mm	327.700	353.916			250 x 18,4mm	3.681.500	3.976.020
		110 x 4,2mm	236.500	255.420			250 x 22,7mm	4.581.700	4.948.236
		110 x 5,3mm	296.700	320.436			280 x 10,7mm	2.576.100	2.782.188
		110 x 6,6mm	360.900	389.772			280 x 13,4mm	3.165.100	3.418.308
		110 x 8,1mm	439.700	474.876			280 x 16,6mm	3.967.700	4.285.116
		110 x 10,0mm	528.800	571.104			280 x 20,6mm	4.762.200	5.143.176
		125 x 4,8mm	282.100	304.668			280 x 25,4mm	5.786.700	6.249.636
		125 x 6,0mm	383.800	414.504			315 x 12,1mm	3.957.300	4.273.884
		125 x 7,4mm	466.700	504.036			315 x 15,0mm	4.834.700	5.221.476
		125 x 9,2mm	572.400	618.192			315 x 18,7mm	6.002.400	6.482.592
		125 x 11,4mm	694.900	750.492			315 x 23,2mm	7.276.000	7.858.080

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.

STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)		STT	Sản Phẩm		Đơn giá (đồng/cái)	
	Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán		Tên	Quy cách	Chưa thuế	Thanh toán
8	Tứ thông (Cross)	315 x 28,6mm	8.738.200	9.437.256	8	Tứ thông (Cross)	560 x 21,4mm	14.323.700	15.469.596
		355 x 13,6mm	5.164.500	5.577.660			560 x 26,7mm	17.700.300	19.116.324
		355 x 16,9mm	6.357.100	6.865.668			560 x 33,2mm	21.780.100	23.522.508
		355 x 21,1mm	7.865.000	8.494.200			560 x 41,2mm	26.652.100	28.784.268
		355 x 26,1mm	9.603.100	10.371.348			560 x 50,8mm	32.998.800	35.638.704
		355 x 32,2mm	11.658.500	12.591.180			630 x 24,1mm	17.132.100	18.502.668
		400 x 15,3mm	6.684.900	7.219.692			630 x 30,0mm	21.072.700	22.758.516
		400 x 19,1mm	8.275.700	8.937.756			630 x 37,4mm	25.951.000	28.027.080
		400 x 23,7mm	10.150.700	10.962.756			630 x 46,3mm	31.617.400	34.146.792
		400 x 29,4mm	12.434.200	13.428.936			630 x 57,2mm	37.999.400	41.039.352
		400 x 36,3mm	15.132.500	16.343.100			710 x 27,2mm	45.536.700	49.179.636
		450 x 17,2mm	8.640.700	9.331.956			710 x 33,9mm	56.322.000	60.827.760
		450 x 21,5mm	10.706.400	11.562.912			710 x 42,1mm	74.864.300	80.853.444
		450 x 26,7mm	13.160.200	14.213.016			800 x 30,6mm	61.724.900	66.662.892
		450 x 33,1mm	16.136.400	17.427.312			800 x 38,1mm	76.274.600	82.376.568
		450 x 40,9mm	19.625.100	21.195.108			800 x 47,4mm	93.987.400	101.506.392
		500 x 19,1mm	12.009.000	12.969.720			900 x 42,9mm	103.071.900	111.317.652
		500 x 23,9mm	14.427.400	15.581.592			900 x 53,3mm	126.872.200	137.021.976
		500 x 29,7mm	17.920.100	19.353.708			1.000 x 47,7mm	135.313.800	146.138.904
		500 x 36,8mm	21.952.200	23.708.376			1.000 x 59,3mm	166.663.600	179.996.688
		500 x 45,4mm	25.876.400	27.946.512			1.200 x 57,2mm	135.313.800	146.138.904
							1.200 x 67,9mm	166.663.600	179.996.688

Ghi chú: * Nếu Quý khách có yêu cầu khác, vui lòng liên hệ với chúng tôi.